

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày 22 tháng 01 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Lê Thị Bích Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Xuân Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 156/2023/TLPT- HS ngày 02 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo Ngô Tiến Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2023/HSST, ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vinh Phúc.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Ngô Tiến Đ, sinh ngày 24/9/1971 tại xã T, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Khi phạm tội là Chủ tịch UBND xã T, huyện B; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đoàn thể: Là đảng viên Đ1, ngày 17/3/2023 Huyện ủy B có Quyết định số 1810 - QĐHU về việc đình chỉ sinh hoạt Đảng; con ông Ngô Quang Q và con bà Phan Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Q1 và có 02 con (lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 1999); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, (vắng mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Quyết định số 3401/QĐ –UBND, ngày 26/12/2019 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện B về việc hỗ trợ có mục tiêu năm 2019 cho các xã, thị trấn trên

địa bàn huyện B để thực hiện xây dựng, duy trì các tuyến đường văn minh trên địa bàn huyện. Theo đó, UBND xã T được hỗ trợ số tiền 75.500.000 đồng, bao gồm: Kinh phí xây dựng tuyến phố văn minh là 40.500.000 đồng; kinh phí duy trì tuyến phố văn minh là 35.000.000 đồng.

Ngày 06/02/2020, UBND xã T có Quyết định số 19/QĐ-UBND về việc chuyển nguồn có mục tiêu chưa chi năm 2019 sang năm 2020 để thực hiện chi, trong đó có nguồn kinh phí xây dựng tuyến đường văn minh nêu trên. Tuy nhiên, trong năm 2020 UBND xã T không tổ chức triển khai xây dựng, duy trì tuyến đường văn minh trên địa bàn.

Khoảng cuối năm 2020, Đặng Thị Y là Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã T thực hiện kiểm tra sổ sách thu chi và các nguồn kinh phí của UBND xã T thì thấy còn khoản kinh phí xây dựng tuyến đường văn minh chưa thực hiện chi, thì Y báo cáo với Ngô Tiến Đ là Chủ tịch UBND xã T. Sau đó, Đ đến phòng làm việc của Y, lúc này trong phòng làm việc có mặt cả Trần Thị Thu T là Thủ quỹ UBND xã T, Đảng chỉ đạo Y thực hiện lập hồ sơ chứng từ không để rút tiền ngân sách đối với khoản kinh phí trên để phục vụ chi tiền tết cho cán bộ, công chức của UBND xã T (trong đó có cả chi cho Đ, Y và T). Sau khi nhận chỉ đạo của Đảng, Y đã thực hiện lập không 03 bộ chứng từ chi tiền mặt để xây dựng tuyến đường văn minh, mỹ quan đô thị trên địa bàn xã, thuộc tuyến đường TL302B đi qua địa phận xã T làm tuyến đường văn minh, mỹ quan đô thị; chiều dài tuyến: 1.6 km; điểm đầu: Ngã ba cây đa T, điểm cuối: Trường Cao đẳng N1.

Ba bộ chứng từ không chi tiền mặt được Y lập gồm: Bộ chứng từ theo phiếu chi số 340 ngày 29/12/2020, chi tổ chức hội nghị triển khai xây dựng tuyến đường văn minh, số tiền 9.000.000 đồng; bộ chứng từ theo phiếu chi số 341 ngày 29/12/2020, chi cho thành viên ban chỉ đạo phụ trách kiểm tra đơn đốc xây dựng tuyến đường văn minh, số tiền 12.000.000 đồng; bộ chứng từ theo phiếu chi số 342 ngày 29/12/2020, chi hỗ trợ người dân hai ven đường vệ sinh vào ngày chủ nhật hàng tuần phục vụ duy trì tuyến đường văn minh, số tiền 30.000.000 đồng.

Sau khi lập không 03 bộ chứng từ, thì Y gặp bảo ông Phùng Quyết T1 là Công chức Địa chính Xây dựng UBND xã T, nói với ông T1 ký vào các tài liệu trong bộ chứng từ, gồm: Phiếu chi, giấy đề xuất - dự trù kinh phí, giấy đề nghị thanh toán, danh sách chi tiền cho cán bộ xã và các hộ dân để Y hoàn thiện các thủ tục theo quy định, ông T1 tin Y nói không biết đây là chứng từ lập không nên đã ký cho Y. Sau đó, Y bảo Trần Thị Thu T là Thủ quỹ UBND xã T ký vào phần Thủ quỹ tại các Phiếu chi và ký không chữ ký của các cán bộ, các hộ dân trong danh sách chi tiền hỗ trợ cho cán bộ, người dân tham gia xây dựng tuyến đường văn minh, do T đã biết được Đảng chỉ đạo Y lập chứng từ không nên T đã ký vào phần thủ quỹ của các phiếu chi và ký không tại cột ký nhận trong danh sách nhận tiền của một số tên cán bộ, tên hộ dân. Sau khi hoàn thành việc lập không chứng từ thì Y trình Đảng để ký hợp thức. Đồng thời, Y làm Giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số 350/201231; 1067957; 1217017 ngày 31/12/2020 đề nghị Kho bạc Nhà nước huyện B duyệt các khoản chi cho UBND

xã T, trong đó có các khoản chi theo 03 bộ chứng từ lập không nêu trên. Sau khi được Kho bạc Nhà nước huyện B phê duyệt, thì T đi rút được 51.000.000 đồng từ 03 bộ chứng từ không, đem về báo cáo với Đảng và thông báo cho Y biết, Đảng và Y yêu cầu T giữ lại số tiền trên để phục vụ chi cho các hoạt động chung của UBND xã, không thực hiện chi trả theo nội dung thể hiện trong các chứng từ vì đây là số tiền rút ra từ việc lập không chứng từ. Do vậy, T đã giữ lại và quản lý số tiền này (51.000.000 đồng).

Do số tiền được UBND huyện hỗ trợ cho việc xây dựng tuyến đường văn minh vẫn chưa rút hết, nên Y lập không 01 bộ chứng từ chi chuyển khoản qua kho bạc liên quan nội dung chi cho việc làm áp phích, pano, băng rôn tuyên truyền xây dựng tuyến đường văn minh, số tiền 24.000.000 đồng. Đối với khoản tiền này, Y đã liên hệ với Nguyễn Thị N là chủ hộ để mua hóa đơn hợp thức chứng từ. Do Y không nói cho N biết mục đích của việc mua hóa đơn để rút tiền ngân sách chi tiền tết nên N đã không biết mục đích Y mua hóa đơn để hợp thức chứng từ rút tiền ngân sách về chi trái quy định. Vì vậy, N đồng ý bán cho Y 01 tờ hóa đơn số 71701 ngày 29/12/2020 với số tiền là 10% giá trị hàng hóa thể hiện trên hóa đơn. N đã viết không cho Y tờ hóa đơn, thể hiện hàng hóa là khẩu hiệu, pano, áp phích, băng rôn phục vụ công tác tuyên truyền xây dựng tuyến đường văn minh; giá trị hàng hóa thể hiện trên hóa đơn là 24.000.000 đồng. Để hợp thức cho việc mua hóa đơn, Y lập Quyết định số 252a ngày 24/12/2020 của UBND xã T chỉ định đơn vị cung cấp khẩu hiệu, pano, áp phích, băng rôn phục vụ công tác tuyên truyền xây dựng tuyến đường văn minh là hộ kinh doanh Nguyễn Thị N, rồi trình Đảng ký; Hợp đồng kinh tế ngày 24/12/2020, Biên bản nghiệm thu và bàn giao ngày 29/12/2020 và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 29/12/2020 để Đảng đại diện UBND xã T ký với hộ kinh doanh Nguyễn Thị N. Sau khi hoàn thiện các chứng từ, Y lập Giấy rút dự toán ngân sách Nhà nước số 344/201230_1067957_1217007 ngày 30/12/2020 đề nghị Kho bạc Nhà nước huyện B duyệt chi. Cùng ngày, Kho bạc Nhà nước huyện B phê duyệt khoản chi nêu trên và chuyển số tiền 24.000.000 đồng đến tài khoản ngân hàng N2 số 2801205106865 của hộ kinh doanh Nguyễn Thị N. Sau đó, Y liên hệ gặp N để nhận lại tiền theo thỏa thuận từ trước. Khi nhận tiền, Y thanh toán tiền mua hóa đơn cho N là 10% giá trị hàng hóa thể hiện trên hóa đơn như đã thỏa thuận, tương ứng số tiền 2.400.000 đồng. Còn lại số tiền 21.600.000 đồng Y mang về giao cho T quản lý cùng với số tiền 51.000.000 đồng rút được từ 03 bộ chứng từ chi tiền mặt.

Tổng cộng, Đảng đã chỉ đạo Y và T rút số tiền 75.000.000 đồng từ kho bạc Nhà nước liên quan nội dung chi phục vụ xây dựng tuyến đường văn minh, từ nguồn hỗ trợ có mục tiêu của UBND huyện B cấp cho UBND xã T. Sau khi trừ đi số tiền mua hóa đơn 2.400.000 đồng, còn lại số tiền 72.600.000 đồng thì Đảng tiếp tục chỉ đạo T giữ lại để phục vụ chi cho các hoạt động của UBND xã. Đến thời điểm gần Tết nguyên đán năm 2021, ở phòng làm việc của Y và T tại trụ sở UBND xã T, Đ đã chỉ đạo Y và T sử dụng số tiền nêu trên để chi hỗ trợ tiền Tết cho cán bộ UBND xã T, mỗi cán bộ được hỗ trợ số tiền 4.000.000 đồng.

Sau đó, T đóng tiền vào phong bì rồi phát cho 18 cán bộ UBND xã T, theo danh sách của Y cung cấp (trong đó có cả Đảng, Y và T), hết tổng cộng số tiền 72.000.000 đồng; còn lại số tiền 600.000 đồng, T đã báo cáo và được Đảng đồng ý cho phép sử dụng để mua âm siêu tốc và túi đựng quà phục vụ hoạt động của UBND xã. Đầu tháng 8/2022, khi thấy Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với công dân trên địa bàn xã xác minh nội dung chi tiền hỗ trợ tham gia vệ sinh phục vụ duy trì tuyến đường văn minh. Để che đậy sự phát hiện của cơ quan Công an thì Y và Đ đã trao đổi, thống nhất với nhau đưa cho ông T1 30.000.000 đồng và bảo ông T1 viết với anh Nguyễn Văn H là Phó Chủ tịch Hội nông dân xã T 01 giấy biên nhận số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 30/12/2020 rồi đưa 30.000.000 đồng cho anh H để cấp phát cho người dân có tên trong danh sách theo Y lập. Vì tin tưởng Y và không biết việc Y lập các chứng từ không xây dựng tuyến đường văn minh để rút tiền chi tết cho các cán bộ, công chức xã nên ông T1 và anh H đã nhận 30.000.000 đồng của Y để anh H đi phát cho các hộ dân. Tuy nhiên, anh H chưa kịp đi phát tiền khắc phục cho người dân thì cả ông T1 và anh H được Cơ quan điều tra mời đến làm việc và thu giữ số tiền trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã xác minh, làm việc với các thành phần có tên trong các danh sách chi tiền do Y lập không đề hợp thức chứng từ rút tiền ngân sách đối với 04 bộ chứng từ nêu trên. Kết quả cụ thể như sau:

Xác minh 90 người có tên trong Danh sách chi tiền cho các thành phần dự hội nghị triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường văn minh năm 2020, trong đó có 49 người tham dự với vai trò là cán bộ bán chuyên trách tại các thôn trên địa bàn xã T; 34 người tham dự với vai trò là tổ trưởng tổ liên gia tại các thôn trên địa bàn xã T; 07 người là công dân tại các thôn trên địa bàn xã T. Đối với 34 người là tổ trưởng tổ liên gia có tên trong danh sách, quá trình xác minh xác định: Vào năm 2020, tại các thôn trên địa bàn xã T không có ai là tổ trưởng tổ liên gia có tên như trong danh sách. Đối với 56 người có tên còn lại trong danh sách, quá trình xác minh xác định: Trên thực tế chỉ có 34 người, do một số người có tên nhiều lần và trường hợp Nguyễn Thị H1 - CCB thôn Hàm Rồng là không có trên địa bàn, trường hợp ông Nguyễn Hữu P - Phó Bí thư Chi bộ Xuôi Ngành, đã chết vào năm 2021 nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được. Làm việc với 33 trường hợp còn lại thì tất cả đều trình bày: Vào năm 2020, không có ai tham dự hội nghị triển khai kế hoạch xây dựng tuyến đường văn minh; không có ai nhận được tiền của UBND xã T liên quan nội dung này; chữ ký tại cột ký nhận trong danh sách đều không phải chữ ký của họ.

Xác minh 12 cán bộ UBND xã T có tên trong Danh sách chi tiền cho các thành phần tham gia giám sát, theo dõi việc thực hiện xây dựng tuyến phố đô thị văn minh năm 2020, xác định: Vào năm 2020, không có ai được giao nhiệm vụ tham gia giám sát, phụ trách theo dõi việc thực hiện xây dựng tuyến phố đô thị văn minh; không có ai nhận được tiền của UBND xã T liên quan nội dung này; chữ ký tại cột ký nhận đều không phải chữ ký của họ.

Xác minh 50 người có tên trong Danh sách chi tiền cho các thành phần

tham gia vệ sinh vào các buổi thứ 7, chủ nhật hàng tuần trên tuyến đường văn minh năm 2020, xác định: 02 người đã chết từ năm 2016 (ông Ngô Quang S1 và bà Nguyễn Thị H2); 01 trường hợp bà Ngô Thị T2 đã chuyển về sinh sống cùng con gái ở thành phố Hải Phòng, từ năm 2016 đến nay không trở về địa phương; 47 người còn lại hiện đang sinh sống, làm việc và có hộ khẩu tại thôn N, xã T, B. Khi làm việc với 47 người nêu trên, tất cả cùng trình bày: Vào năm 2020, không có ai tham gia vệ sinh trên tuyến đường văn minh; không ai nhận được tiền của UBND xã T liên quan nội dung này; chữ ký tại cột ký nhận trong danh sách đều không phải chữ ký của họ.

Ngày 26/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B có Quyết định trưng cầu giám định số 574, trưng cầu Giám định viên tư pháp trong lĩnh vực tài chính kế toán để xác định Thiệt hại ngân sách Nhà nước do hành vi lập khống chứng từ rút tiền ngân sách Nhà nước sử dụng trái quy định tại UBND xã T, huyện B.

Ngày 20/9/2022, Giám định viên Sở tài chính tỉnh V có Kết luận giám định số 01 - 2022/KL - GĐCN, kết luận:

“- Việc ông Ngô Tiến Đ chỉ đạo bà Đặng Thị Y và bà Trần Thị Thu T lập khống chứng từ chi Ngân sách Nhà nước là hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực về Kế toán.

Hành vi này gây thiệt hại cho ngân sách nhà nước số tiền là 75.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Số tiền rút ra từ việc lập khống bộ hồ sơ chứng từ nêu trên là 75.000.000 đồng, là thiệt hại ngân sách nhà nước. Cụ thể số tiền thiệt hại là 75.000.000 đồng.

- Số tiền bà Đặng Thị Y trả mua hóa đơn cho bà Nguyễn Thị N là 10% giá trị hàng hóa dịch vụ ghi trên hóa đơn, tương ứng số tiền 2.400.000 đồng là thiệt hại ngân sách nhà nước. Cụ thể là 2.400.000 đồng nằm trong tổng thiệt hại ngân sách nhà nước 75.000.000 đồng đã nêu trên.”

- Ngày 26/8/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B có Quyết định trưng cầu giám định số 575, trưng cầu Phòng KTHS - Công an tỉnh V giám định Kỹ thuật số điện tử đối với chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu DELL PRECISION M4800 màu đen của Đặng Thị Y.

Ngày 01/9/2022, Phòng KTHS - Công an tỉnh V có Kết luận giám định số 2639 trả lời trưng cầu giám định trên. Kết quả: Trích xuất được 395 tập tin ứng dụng Microsoft Word và Microsoft E. Cơ quan CSĐT - Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra dữ liệu trên, xác định có 03 tệp dữ liệu: “danh sách chi tiền tuyến đường văn minh.xls”; “QĐ phân công nhiệm vụ tuyến phố văn minh.docx” và “KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI TUYÊN ĐƯỜNG VM - MQ - ĐT.docx”. Đây là 03 tệp dữ liệu do Đặng Thị Y soạn thảo có nội dung phục vụ việc lập chứng từ khống đối với các khoản chi phục vụ xây dựng tuyến đường văn minh trên địa bàn xã T.

- Ngày 27/9/2022, Cơ quan CSĐT - Công an huyện B có các Quyết định

trung cầu giám định số 907, 908, 909 và 910, trung cầu Phòng KTHS - Công an tỉnh V giám định Kỹ thuật số điện tử đối với 04 chiếc điện thoại di động tạm giữ của Đặng Thị Y, Trần Thị Thu T, Phùng Quyết T1 và Nguyễn Văn H.

Phòng KTHS - Công an tỉnh V có các Kết luận giám định số 3139 ngày 17/10/2022, số 3153 ngày 18/10/2022, số 3154 ngày 18/10/2022 và số 3162 ngày 19/10/2022 trả lời các trung cầu giám định trên. Kết quả: Khôi phục, trích xuất được các dữ liệu nội dung tin nhắn, lịch sử các cuộc gọi thông thường; nội dung tin nhắn, lịch sử các cuộc gọi của các ứng dụng mạng xã hội có trong các điện thoại gửi giám định. Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra các dữ liệu trên, không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 144/2023/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân Bình Xuyên đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Áp dụng khoản 1, 4 Điều 356; Điều 17, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29 tháng 8 năm 2023, bị cáo Ngô Tiến Đ có đơn kháng cáo nội dung xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không thay đổi nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tiến Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Ngô Tiến Đ trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện là hợp pháp.

Bị cáo Ngô Tiến Đ đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần và đều có đơn đề nghị hoãn phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt bị cáo Ngô Tiến Đ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Ngô Tiến Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các đồng phạm khác đã bị xét xử, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn và tài liệu chứng cứ khác được cơ quan điều tra thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng cuối năm 2020 lợi dụng chức vụ quyền hạn là Chủ tịch UBND xã T, Ngô Tiến Đ đã chỉ đạo Đặng Thị Y là Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã T và Trần Thị Thu T là Thủ quỹ UBND xã T, thực hiện lập 04 bộ hồ sơ chứng từ khống để rút tiền từ ngân sách số tiền 75.000.000 đồng đối với khoản kinh phí năm 2019 do UBND huyện B hỗ trợ thực hiện xây dựng, duy trì các tuyến đường văn minh trên địa bàn xã T. Sau khi rút được tiền thì Đ đã chỉ đạo Y và T đã chia số tiền trên vào dịp tết nguyên đán cho 15 cán bộ công chức xã T mỗi người 4.000.000 đồng (trong đó có phần của Đ, Y và T mỗi người được 4.000.000 đồng); chi mua sắm túi đựng quà 600.000 đồng. Theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thì hành vi do Ngô Tiến Đ và đồng phạm thực hiện đã gây thiệt hại đối với ngân sách Nhà nước 75.000.000 đồng. Số tiền 75.000.000 đồng bị thiệt hại đã được khắc phục toàn bộ.

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét bị cáo Ngô Tiến Đ về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

Về tính chất của vụ án là tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất uy tín, giảm lòng tin của nhân dân vào nhà nước. Do vậy cần xử lý nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng, phòng ngừa chung, phục vụ tốt nhiệm vụ giữ vững an ninh trật tự tại địa phương và làm gương cho người khác.

[3] Xét về kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Ngô Tiến Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; căn cứ vào nhân thân của bị cáo; hậu quả xảy ra, số tiền ngân sách nhà nước bị thiệt hại và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ phù hợp quy định của pháp luật,

tương xứng với hành vi do bị cáo thực hiện. Xét thấy các tội phạm do người có chức vụ, quyền hạn thực hiện hiện nay ngày càng diễn biến phức tạp, gây nhiều hậu quả xấu trong xã hội, làm mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân đối với chính sách do Đảng, nhà nước đề ra nên cần xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm, nhân thân và hậu quả xảy ra để áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì phục vụ cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy yêu cầu kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tiến Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Ngô Tiến Đ phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Tiến Đ; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 144/2023/HS-ST ngày 28/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên.

Tuyên bố bị cáo Ngô Tiến Đ phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 356; Điều 17, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Ngô Tiến Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Ngô Tiến Đ đảm nhiệm chức vụ liên quan đến hành vi phạm tội, trong thời gian 02 (Hai) năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Ngô Tiến Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện Bình Xuyên;
- Công an huyện Bình Xuyên;
- Chi Cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Huyện ủy Bình Xuyên;
- Đảng bộ xã Tam Hợp;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa HS, HC-TP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sơn